

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2011/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định Phân cấp quản lý đường đô thị
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 hướng dẫn quản lý đường đô thị và Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 178/TTr- SXD ngày 24 tháng 12 năm 2010 và Công văn số 454/SXD-KT ngày 24 tháng 5 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn, tổ chức thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND,
ngày 07 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định này quy định trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý nhà nước ngành xây dựng cấp tỉnh, huyện, chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân sử dụng, khai thác, vận hành hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư, khai thác sử dụng đúng mục đích và nâng cao mỹ quan, môi trường và trật tự đô thị.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi Quy định này quy định về phân cấp quản lý nhà nước về kế hoạch phát triển và quản lý đường đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt, phân cấp quản lý Nhà nước trong khai thác sử dụng, phân cấp quản lý vận hành, khai thác công trình đường đô thị sau khi đã đầu tư.

Quy định này không áp dụng cho hệ thống đường ngoài đô thị; đường chuyên dùng trong các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch; đường sử dụng nội bộ cho tổ chức, nhóm hộ gia đình tự quản, không thuộc danh mục đường công cộng do Nhà nước quản lý (hay gọi lối đi chung).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng các cấp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các tổ chức, cá nhân được phân công quản lý khai thác, vận hành về đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Các tổ chức, cá nhân sử dụng tạm thời một phần đường đô thị vào mục đích khác tại các tuyến đường thuộc đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng đường đô thị.

1. Hệ thống đường đô thị là một bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị do Nhà nước thống nhất quản lý, nhằm phục vụ nhu cầu công cộng cho toàn xã hội. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ hệ thống đường đô thị. Mọi trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng đường đô thị tùy theo mức độ vi phạm, phải được xử lý theo pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè ngoài mục đích giao thông đều phải xin cấp phép sử dụng, trừ trường hợp quy định tại Điều 16 Quy định này và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong giấy phép. Đồng thời phải bố trí lối đi thuận tiện, an toàn cho người đi bộ và phương tiện giao thông.

3. Việc cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè chỉ có giá trị trong khoảng thời gian quy định.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ dưới đây được giải thích như sau:

1. “*Đường đô thị (hay đường phố)*” là đường bộ nằm trong phạm vi nội thành, nội thị, được giới hạn bởi chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch hoặc theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. “*Vỉa hè (còn được gọi là hè, hè phố, hè đường)*” là bộ phận của đường đô thị, phục vụ chủ yếu cho người đi bộ và kết hợp là nơi bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị dọc tuyến .

3. “*Lòng đường*” là bộ phận của đường đô thị, được giới hạn bởi phía trong hai bên bó vỉa (hoặc phần mặt đường đối với những nơi không có bó vỉa), có thể bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị dọc tuyến khi cần thiết.

4. “*Các công trình ngầm đô thị*” là các công trình ngành điện, viễn thông, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, cấp ga, tuy nèn kỹ thuật, hào kỹ thuật, cống, bể kỹ thuật được đặt dưới mặt đất, theo tuyến đường đô thị.

5. “*Công trình bên trên vỉa hè*” là các công trình nổi, bao gồm: Cột điện, trụ đèn chiếu sáng, cột tín hiệu giao thông, cây xanh, tủ cáp điện thoại, trạm biến áp, trụ cứu hỏa, biển báo giao thông, nhà chờ xe buýt, biển báo thông tin, quảng cáo, thùng đựng rác công cộng.

6. “*Đô thị thuộc tỉnh*” bao gồm thành phố, thị xã thuộc tỉnh Đắk Lắk.

7. “*Đô thị thuộc huyện*” bao gồm thị trấn, trung tâm huyện lỵ đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận loại đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

8. “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” bao gồm Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

9. “*Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện*” bao gồm phòng Quản lý Đô thị thành phố, thị xã; Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện (hoặc phòng Công thương các huyện).

10. “*Quy hoạch đô thị*” bao gồm Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000), quy hoạch chi tiết đô thị được lập, phê duyệt theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch Đô thị.

Chương II

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO QUY HOẠCH ĐỐI VỚI ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Điều 6. Kế hoạch đầu tư và phát triển đường đô thị theo quy hoạch

1. Các công trình đường đô thị khi xây dựng cải tạo hoặc xây dựng mới phải phù hợp với quy hoạch đô thị được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ quy hoạch đô thị được duyệt và yêu cầu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch đầu tư xây dựng cải tạo và xây dựng mới đường đô thị hàng năm và 5 năm.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, có ý kiến về chuyên môn, kế hoạch đầu tư và phát triển đường đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị, để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, làm cơ sở bố trí vốn đầu tư phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương.

Điều 7. Trường hợp cấp chứng chỉ quy hoạch

1. Trước khi lập dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công) công trình đường đô thị, các hoạt động cải tạo, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật khác trong phạm vi đường đô thị, chủ đầu tư có nhu cầu xác định các thông tin và số liệu về quy hoạch đô thị được duyệt, thì đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp chứng chỉ quy hoạch.

2. Nội dung chứng chỉ quy hoạch phải căn cứ quy hoạch đô thị được duyệt và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được ban hành, bao gồm các nội dung cơ bản: Cao độ từng điểm nút giao thông, hướng tuyến, kích thước, quy mô mặt cắt ngang, chỉ giới đường đỏ, phạm vi đầu tư (nếu có), vị trí yêu cầu kết nối giao thông, vị trí các tuyến công trình ngầm và công trình bên trên vỉa hè.

3. Những trường hợp không thực hiện thủ tục nêu tại khoản 1 điều này, gồm:

a) Công tác duy tu, sửa chữa đường đô thị theo kế hoạch bảo trì công trình hàng năm;

b) Khu vực đô thị đã có quy hoạch chi tiết (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500) được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Thẩm quyền cấp chứng chỉ quy hoạch

1. Sở Xây dựng cấp chứng chỉ quy hoạch đối với trường hợp nêu tại khoản 1, Điều 7 Quy định này khu vực thuộc phạm vi đã có quy hoạch chung đô thị được duyệt, nhưng chưa được lập quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp chứng chỉ quy hoạch đối với trường hợp nêu tại khoản 1, Điều 7 Quy định này thuộc phạm vi đã có quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000) được duyệt. Kết quả giải quyết được đồng thời gửi cho Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

3. Trường hợp công trình đường đô thị chưa có trong quy hoạch đô thị được duyệt, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, chủ trì cùng các sở ngành, địa phương có liên quan xem xét theo quy mô dự án, loại đô thị và nội dung đề nghị của chủ đầu tư, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận theo khoản 3, Điều 6 Nghị định số

12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 9. Phối hợp đầu tư đường đô thị với công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Các dự án đường đô thị khi xây dựng cải tạo hoặc xây dựng mới phải xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác, như thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cấp ga, cấp điện ... theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tránh đào lên, lấp xuống nhiều lần.

2. Căn cứ kế hoạch đầu tư được duyệt hoặc trước khi lập dự án đầu tư (báo cáo kinh tế-kỹ thuật), chủ đầu tư công trình đường đô thị có trách nhiệm thông báo đến các ngành cấp điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng để thống nhất phối hợp đầu tư theo như nội dung tại khoản 1, điều này. Trường hợp các chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật chưa đủ điều kiện đầu tư cùng với dự án đường đô thị, chủ đầu tư công trình đường đô thị phải có giải pháp xây dựng hệ thống tuy nen, hào kỹ thuật qua phần lòng đường đô thị được chấp nhận trong quá trình lập, phê duyệt dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật) và được xây dựng cùng với đường đô thị.

Chương III

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ ĐÀO, LẤP VỈA HÈ, LÒNG ĐƯỜNG

ĐỀ THI CÔNG CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ

Điều 10. Thẩm quyền cấp phép đào, lấp đường đô thị

1. Các chủ đầu tư đủ điều kiện khởi công xây dựng các công trình ngầm đô thị và công trình bên trên vỉa hè có nhu cầu đào, lấp vỉa hè, lòng đường đô thị để thi công xây dựng thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp phép đào, lấp vỉa hè, lòng đường đô thị, trước khi thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép đào, lấp vỉa hè, lòng đường đô thị trên địa bàn do mình quản lý trên cơ sở kết quả kiểm tra, đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng trực thuộc. Kết quả giải quyết được đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để giám sát, theo dõi kiểm tra.

3. Trường hợp đào lòng đường liên quan đến quốc lộ, tỉnh lộ trong phạm vi đô thị, chủ đầu tư nêu tại khoản 1, điều này phải có ý kiến thống nhất của Sở Giao thông Vận tải.

4. Thời gian cấp giấy phép đào, lấp vỉa hè, lòng đường đô thị không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cơ quan cấp phép đào, lấp đường đô thị chịu trách nhiệm công khai các thủ tục hành chính, kiểm tra và đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường theo các quy định hiện hành.

Điều 11. Trường hợp miễn cấp phép đào, lấp đường đô thị

1. Đơn vị quản lý các tuyến cấp nước sinh hoạt và đơn vị quản lý các tuyến thoát nước thải được miễn làm thủ tục xin cấp giấy phép đào, lấp đường đô thị trong trường hợp thực hiện công tác dò tìm và sửa chữa tức thời những sự cố bể, gãy đường ống do mình quản lý trong quá trình hoạt động.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện những trường hợp nêu tại khoản 1, điều này, có trách nhiệm thông báo trực tiếp cho cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện để giám sát, kiểm tra.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Điều 12. Hoạt động sử dụng đường đô thị vào mục đích khác

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng đường đô thị vào mục đích khác, phải xin phép sử dụng đối với các hoạt động sau:

- a) Hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình;
- b) Hoạt động trông giữ xe công cộng có thu phí;
- c) Hoạt động phục vụ việc kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa.

2. Các hoạt động sử dụng đường đô thị vào các mục đích sinh hoạt xã hội (gồm các hoạt động văn hóa, thể thao, chính trị, diễu hành, lễ hội tổ chức trên đường đô thị). Cơ quan được giao tổ chức sinh hoạt xã hội phải thống nhất ý kiến với Sở Giao thông Vận tải trước khi tổ chức, theo điểm b, khoản 2, Điều 25 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 13. Hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè để trung chuyển vật liệu phục vụ thi công xây dựng công trình đối với tổ chức, cá nhân đủ điều kiện xây dựng, sửa chữa công trình có nhu cầu sử dụng tạm thời vỉa hè để trung chuyển vật liệu, theo kết quả kiểm tra, đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện.

2. Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, bảo vệ công trình công cộng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 14. Hoạt động trông giữ xe công cộng có thu phí

1. Đối với đô thị thuộc tỉnh:

a) Sở Xây dựng chủ trì cùng các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thống nhất danh mục các tuyến đường đô thị cấm để xe các loại theo hình thức dịch vụ trông giữ xe công cộng có thu phí, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố chủ trì cùng các ngành, địa phương có liên quan, thống nhất vị trí các điểm để xe các loại theo hình thức dịch vụ trông giữ xe công cộng có thu phí, ngoài các tuyến đường có nội dung được duyệt nêu tại điểm a, khoản 1, điều này;

c) Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố cấp phép hoạt động dịch vụ trông giữ xe công cộng có thu phí theo đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện, phù hợp với nội dung nêu tại điểm b, khoản 1, điều này.

2. Đối với đô thị thuộc huyện:

a) Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện chủ trì cùng địa phương, các cơ quan có liên quan thuộc huyện, thống nhất vị trí các điểm đỗ xe các loại theo hình thức dịch vụ trông giữ xe công cộng có thu phí, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Kết quả phê duyệt được đồng thời gửi cho Sở Xây dựng tổng hợp, theo dõi;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép hoạt động dịch vụ trông giữ xe công cộng có thu phí theo đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện, phù hợp với nội dung nêu tại điểm a, khoản 2, điều này.

3. Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, bảo vệ công trình công cộng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 15. Hoạt động phục vụ việc kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa

1. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì thẩm tra, thống nhất trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các tuyến đường đô thị có tính chất đặc thù trong khu vực trung tâm thương mại đô thị được sử dụng một phần đường đô thị phục vụ việc kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép hoạt động phục vụ việc kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa trên vỉa hè các tuyến đường đô thị theo danh mục nêu tại khoản 1, điều này. Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện cùng Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, bảo vệ công trình công cộng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 16. Quản lý việc sử dụng tạm thời hè phố phục vụ việc cưới, việc tang

1. Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần đường đô thị phục vụ cho việc cưới, việc tang phải thông báo trước với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú (không phải cấp phép) để thống nhất phương án sử dụng phù hợp với yêu cầu về an toàn, trật tự và môi trường đô thị.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân việc sử dụng tạm thời một phần đường đô thị cho việc cưới, việc tang, để không ảnh hưởng lối đi và mỹ quan đô thị.

Điều 17. Quản lý việc xây dựng, lắp đặt các công trình bên trên vỉa hè

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép việc lắp đặt tạm thời kiốt trên vỉa hè để phục vụ các hoạt động du lịch, bưu chính, viễn thông theo đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện. Việc cấp phép phải đảm bảo các yêu cầu về quy chuẩn xây dựng, phù hợp với quy hoạch, mỹ quan, vệ sinh môi trường đô thị. Kết quả cấp phép được đồng thời gửi cho Sở Xây dựng tổng hợp, theo dõi.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý việc lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn giao thông trong đô thị, bảo đảm đúng vị trí, đúng quy định của Điều lệ Báo hiệu đường bộ, trên cơ sở thống nhất về chuyên môn với Sở Giao thông Vận tải.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thỏa thuận, hướng dẫn và cung cấp mẫu thiết kế vỉa hè (nếu có) cho các tổ chức, cá nhân muốn xây dựng, sửa chữa vỉa hè trước công trình của mình bằng nguồn kinh phí của tổ chức, cá nhân này.

Chương V

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH VÀ BÀN GIAO, LƯU TRỮ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG ĐÔ THỊ .

Điều 18. Thẩm quyền quản lý vận hành đường đô thị

1. Đối với đô thị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho doanh nghiệp hoạt động công ích quản lý vận hành đường đô thị theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã.

2. Đối với đô thị thuộc huyện, cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện quản lý đường đô thị theo nội dung phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 19. Thẩm quyền lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì đường đô thị

1. Đối với đô thị thuộc tỉnh: Doanh nghiệp được phân công quản lý vận hành đường đô thị phối hợp cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện lập kế hoạch hàng năm về công tác sửa chữa, bảo trì đường đô thị, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, làm cơ sở bổ sung dự toán ngân sách của địa phương theo quy định hiện hành.

2. Đối với đô thị thuộc huyện: Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện lập kế hoạch hàng năm về công tác sửa chữa, bảo trì đường đô thị, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, làm cơ sở bổ sung dự toán ngân sách của địa phương theo quy định hiện hành.

Điều 20. Thẩm quyền bàn giao công trình hoàn thành

1. Dự án đường đô thị đã hoàn thành việc xây dựng cải tạo hoặc xây dựng mới trước khi đưa vào sử dụng, trường hợp chủ đầu tư không phải là cơ quan quản lý vận hành thì chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức bàn giao cho cơ quan quản lý vận hành nêu tại khoản 1, khoản 2, Điều 19 Quy định này.

2. Chủ đầu tư chỉ tiến hành công tác bàn giao công trình hoặc hạng mục công trình cho cơ quan quản lý vận hành sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình theo qui định hiện hành về trình tự đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình.

3. Thành phần tham gia bàn giao: Chủ đầu tư dự án, cơ quan quản lý vận hành, cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện, Sở Xây dựng (đối với đô thị thuộc tỉnh), các đơn vị có liên quan khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cơ quan quản lý vận hành có trách nhiệm báo cáo kết quả bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, để công nhận danh mục công trình do đơn vị quản lý.

4. Nội dung bàn giao bao gồm: Kết quả kiểm tra thực tế hiện trường và hồ sơ, tài liệu pháp lý về xây dựng công trình. Kết quả và hồ sơ bàn giao được đồng thời gửi cho thành phần bàn giao theo khoản 3, điều này để quản lý cơ sở dữ liệu về đường đô thị.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm các sở, ban, ngành của tỉnh

1. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, khai thác sử dụng đường đô thị. Kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình quản lý theo phân cấp;

b) Đầu mối tổng hợp, hướng dẫn lập kế hoạch nâng cấp, cải tạo và phát triển đường đô thị phù hợp quy hoạch đô thị và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Xây dựng kế hoạch về bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý xây dựng các cấp, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước hệ thống đường đô thị tại địa phương;

d) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá tổng hợp quá trình quản lý, đầu tư phát triển đường đô thị theo quy hoạch đô thị định kỳ 6 tháng, hàng năm; đề xuất kế hoạch thực hiện tiếp theo, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xác định các mức thu phí có liên quan đến hoạt động sử dụng tạm thời đường đô thị vào mục đích khác, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và phê duyệt;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện việc thu, quản lý phí sử dụng tạm thời đường đô thị theo quy định pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý đường đô thị theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm quản lý hành chính trong việc sử dụng vỉa hè, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, có biện pháp chống lấn chiếm hè phố, lòng đường đảm bảo an toàn giao thông, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

3. Chỉ đạo các phòng ban chức năng và Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện chức năng quản lý theo thẩm quyền và tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng đường đô thị theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

4. Hoàn thiện các thủ tục hành chính trong việc cung cấp các dịch vụ hành chính công, nâng cao năng lực cho bộ máy làm công tác quản lý Nhà nước về đường đô thị, đảm bảo thực hiện những nội dung được phân công, phân cấp.

5. Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng, hàng năm về thực hiện kế hoạch quản lý và phát triển đường đô thị được duyệt trên địa bàn theo phân cấp cho Sở Xây dựng tổng hợp.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Quản lý, kiểm tra hướng dẫn kịp thời theo nhu cầu của người dân trong việc sử dụng tạm thời đường đô thị cho việc cưới, việc tang trên địa bàn mình quản lý.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng đường đô thị trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của cơ quan quản lý vận hành đường đô thị

1. Lập và lưu trữ lý lịch, hồ sơ hoàn công xây dựng công trình.

2. Kiểm tra, phát hiện các hư hỏng để sửa chữa kịp thời, đảm bảo cho sự hoạt động bình thường của công trình.

3. Thực hiện chế độ duy tu, bảo dưỡng, cải tạo nâng cấp để duy trì chất lượng công trình định kỳ và kế hoạch hàng năm theo phân công của cơ quan quyết định đầu tư.

4. Thông tin tuyên truyền toàn dân tham gia bảo vệ đường đô thị do cơ quan đang quản lý.

5. Phát hiện và tham gia phối hợp với cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn xử lý các vi phạm về chế độ sử dụng và khai thác đường đô thị./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư